

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2021/NQ-HĐND

*Bến Tre, ngày 19 tháng 3 năm 2021*

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên  
đội tuyển năng khiếu thể thao các cấp, đội tuyển thể thao cấp huyện  
trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 20  
(KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 1000/TTr-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu thể thao các cấp, đội tuyển thể thao cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chi tiết mức chi và việc sử dụng kinh phí để thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu thể thao các cấp, đội tuyển thể thao cấp huyện, thành phố (đội tuyển cấp huyện) trên địa bàn tỉnh Bến Tre tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

## 2. Đối tượng áp dụng

Huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển năng khiếu thể thao các cấp, đội tuyển thể thao cấp huyện tham gia tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 2. Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu thể thao các cấp, đội tuyển thể thao cấp huyện**

1. Chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, tập trung thi đấu của vận động viên, một ngày huấn luyện, theo dõi thi đấu của huấn luyện viên đội tuyển năng khiếu thể thao các cấp, đội tuyển thể thao cấp huyện.

2. Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện ở trong nước: là định mức tiền ăn hàng ngày được tính trên số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung huấn luyện, tập luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cụ thể như sau:

STT	Huấn luyện viên, vận động viên theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày (đồng/người/ngày)
01	Tuyển năng khiếu thể thao các cấp	130.000
02	Đội tuyển thể thao cấp huyện (thời gian tập trung tập huấn tối thiểu là 15 ngày, tối đa là 30 ngày)	175.000

3. Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu ở trong nước: là định mức tiền ăn hàng ngày được tính trên số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cụ thể như sau:

STT	Huấn luyện viên, vận động viên theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày (đồng/người/ngày)
01	Đội tuyển năng khiếu thể thao các cấp	220.000
02	Đội tuyển thể thao cấp huyện (thời gian tập trung thi đấu theo điều lệ giải, hội thi, hội thao quy định)	220.000

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện do Ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa IX, kỳ họp thứ 20 (kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 19 tháng 3 năm 2021, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 3 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bến Tre./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**